

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM



LƯƠNG THỊ HUỆ

**THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN
SẢN XUẤT RAU AN TOÀN TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ HÀ GIANG**

LUẬN VĂN THẠC SĨ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

THÁI NGUYÊN - 2018

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM



LƯƠNG THỊ HUỆ

**THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN
SẢN XUẤT RAU AN TOÀN TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ HÀ GIANG**

Ngành: Phát triển nông thôn

Mã số ngành: 8 62 01 16

LUẬN VĂN THẠC SĨ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Người hướng dẫn khoa học: TS. Kiều Thị Thu Hương

THÁI NGUYÊN - 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng đề tài luận văn này là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn là hoàn toàn trung thực và chưa công bố dưới bất kỳ hình thức và bậc đào tạo nào. Mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện luận văn đã được cảm ơn, các thông tin trích dẫn trong luận văn đã được chỉ rõ nguồn gốc.

Thái Nguyên, tháng 5 năm 2018

Tác giả luận văn

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình học tập, nghiên cứu nhờ sự nỗ lực của bản thân và sự quan tâm, giúp đỡ tận tình của các Thầy Cô và các đơn vị liên quan, tôi đã hoàn thành luận văn này. Tôi xin bày tỏ lòng cảm ơn sâu sắc đến Ban Giám Hiệu, phòng Đào tạo, Ban chủ nhiệm Khoa KT&PTNT cùng các thầy cô Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên đã tận tình giúp đỡ, hướng dẫn, tạo điều kiện về mọi mặt để tôi thực hiện đề tài này. Đặc biệt tôi xin cảm ơn cô giáo TS. Kiều Thị Thu Hương, đã hướng dẫn chỉ bảo tận tình và đóng góp nhiều ý kiến quý báu cho tôi hoàn thành luận văn tốt nghiệp.

Tôi xin chân thành cảm ơn các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể gồm: UBND TP Hà Giang, Chi cục Thống kê tỉnh Hà Giang, Các tổ chức hội đoàn thể, UBND các xã Phương Thiện, Phương Độ, Ngọc Đường.

Cuối cùng tôi xin trân thành cảm ơn sâu sắc tới gia đình và bạn bè, những người đã chia sẻ, động viên, khích lệ và giúp đỡ tôi trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu để hoàn thành tốt luận văn của mình.

Một lần nữa tôi xin chân thành cảm ơn tất cả sự giúp đỡ quý báu của các tập thể và cá nhân đã dành cho tôi.

Thái Nguyên, tháng 6 năm 2018

Tác giả luận văn

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	v
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	vi
DANH MỤC CÁC HÌNH.....	vii
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	2
3. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài	3
3.1. Ý nghĩa khoa học	3
3.2. Ý nghĩa thực tiễn của đề tài.....	3
Chương 1: TỔNG QUAN TÀI LIỆU	4
1.1. Cơ sở khoa học của đề tài	4
1.1.1. Những khái niệm liên quan	4
1.1.2. Tiêu chuẩn rau an toàn	5
1.1.3. Các biện pháp kỹ thuật sản xuất rau an toàn.....	11
1.2. Cơ sở thực tiễn của đề tài.....	14
1.2.1. Tình hình nghiên cứu trong nước.....	14
1.2.2. Tình hình nghiên cứu trên thế giới.....	16
1.2.3. Tình hình sản xuất và tiêu thụ rau an toàn trên thế giới	17
1.2.4. Tình hình sản xuất và tiêu thụ rau an toàn ở Việt Nam	19
Chương 2: NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	26
2.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	26
2.1.1. Đối tượng nghiên cứu.....	26
2.1.2. Phạm vi nghiên cứu.....	26

2.2. Nội dung nghiên cứu	26
2.3. Phương pháp nghiên cứu.....	26
2.3.1. Phương pháp thu thập số liệu.....	26
2.3.2. Phương pháp phân tích và xử lý số liệu	28
Chương 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU.....	29
3.1. Điều kiện tự nhiên kinh tế xã hội của Hà Giang.....	29
3.1.1. Điều kiện tự nhiên.....	29
3.1.2. Điều kiện kinh tế xã hội	30
3.2. Thực trạng sản xuất và kinh doanh rau an toàn tại thành phố Hà Giang	31
3.2.1. Tình hình sản xuất rau tại thành phố Hà Giang	31
3.2.2. Tình hình sản xuất rau an toàn	32
3.3 Thực trạng sản xuất rau tại các hộ nghiên cứu năm 2017	33
3.3.1. Đặc điểm nhóm hộ nghiên cứu	33
3.3.2. Tình hình sản xuất và tiêu thụ rau an toàn.....	34
3.3.3. Thực trạng phân phối và tiêu thụ rau của các hộ kinh doanh rau	39
3.3.4. Nhu cầu của người tiêu dùng đối với rau thông thường và rau an toàn.....	44
3.4. Phân tích các thuận lợi và khó khăn trong việc phát triển sản xuất rau an toàn tại thành phố Hà Giang.....	48
3.5. Một số giải pháp phát triển sản xuất và tiêu thụ rau tại Thành phố Hà Giang	52
3.5.1. Phương hướng phát triển sản xuất và tiêu thụ RAT	52
3.5.2. Những giải pháp chủ yếu để phát triển sản xuất và tiêu thụ RAT.....	53
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	65
1. Kết luận	65
2. Kiến nghị	67
2.1. Đối với tỉnh Hà Giang.....	67
2.2. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh RAT	67
TÀI LIỆU THAM KHẢO	68

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

ATTP	: An toàn thực phẩm
ĐVT	: Đơn vị tính
FAO	: Food and Agriculture Organization of the United Nations
Ha	: Héc ta
IC	: Chi phí trung gian
GO	: Tổng giá trị sản phẩm
GTSX	: Giá trị sản xuất
HTX	: Hợp tác xã
IPM	: Quản lý phòng trừ dịch hại tổng hợp
KHKT	: Khoa học kỹ thuật
KHCN	: Khoa học công nghệ
NN&PTNT	: Nông nghiệp và phát triển nông thôn
Pr	: Lợi nhuận
TPTN	: Thành phố Thái Nguyên
TCHQ	: Tổng cục Hải quan
TTg	: Thủ tướng
UBND	: Ủy Ban Nhân Dân
VA	: Giá trị gia tăng
VSATTP	: Vệ sinh an toàn thực phẩm

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 3.1 Lực lượng lao động trong các cơ sở kinh tế cá thể nông nghiệp tại thành phố Hà Giang qua các năm	31
Bảng 3.2: Diện tích, năng suất, sản lượng rau thông thường và rau an toàn qua các năm.....	33
Bảng 3.3: Đặc trưng của hộ sản xuất rau tại TP Hà Giang	34
Bảng 3.4: Kết quả sản xuất của một số loại rau chính tại thành phố Hà Giang	34
Bảng 3.5: Kết quả sản xuất bình quân rau an toàn và rau thông thường của nhóm hộ điều tra	36
Bảng 3.6: Đặc điểm nhóm hộ kinh doanh rau	39
Bảng 3.7: Tỷ lệ tiêu thụ từng loại rau tại các hộ kinh doanh.....	40
Bảng 3.8: Tỷ lệ hộ kinh doanh rau an toàn và nguồn cung cấp rau an toàn...	41
Bảng 3.9: Sản lượng tiêu thụ và lựa chọn địa điểm mua rau của hộ gia đình	45
Bảng 3.10: Lý do người tiêu dùng không mua rau an toàn	46
Bảng 3.11: Phân biệt rau an toàn	46
Bảng 3.12: Kênh tiếp cận thông tin về rau an toàn.....	48

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 3.1: Kênh phân phối, tiêu thụ rau của người sản xuất rau an toàn.....	37
Hình 3.2: Những khó khăn của người dân khi sản xuất rau an toàn.....	38
Hình 3.3: Nguồn cung cấp rau cho các hộ kinh doanh	41
Hình 3.4: Nguyên nhân hộ không kinh doanh rau an toàn	43
Hình 3.5: Đối tượng khách hàng mua rau an toàn	44
Hình 3.6. So sánh giá rau an toàn với rau thông thường của người tiêu dùng tại thành phố Hà Giang	47

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Sản xuất rau không những có thể mang đến giá trị ổn định về mặt sinh kế cho các hộ gia đình sản xuất quy mô nhỏ mà còn có thể mang lại nguồn thu nhập cao cho các hộ sản xuất với quy mô lớn (Mike Nichols và Martin Hilmi, 2009) [12]. Rau là nguồn cung cấp dinh dưỡng quan trọng cho cơ thể như các loại vitamin, chất xơ, muối khoáng và axit hữu cơ. Rau còn là loại thực phẩm không thể thiếu được trong bữa ăn hàng ngày của mỗi gia đình [11],[12]. Nhu cầu tiêu thụ rau, quả trung bình của mỗi hộ tại Việt Nam khoảng 71 kg trong đó rau chiếm $\frac{3}{4}$ tổng sản lượng tiêu thụ rau quả của hộ [22], [20]. Tuy nhiên những năm gần đây, hiện tượng ngộ độc do ăn rau ngày càng nhiều cao. Nguyên nhân chính là do hóa chất bảo vệ thực vật tồn dư trên sản phẩm rau quá mức cho phép và do thói quen của người dân hay ăn các thức ăn rau tươi sống [8]. Ngoài những trường hợp gây ngộ độc cấp tính dẫn đến tử vong dễ nhận biết, còn các ảnh hưởng lâu dài đến ảnh hưởng sức khỏe cho mọi người vẫn chưa lường hết được. Những thông tin và tình trạng ngộ độc do dư lượng thuốc trừ sâu trong rau khiến người tiêu dùng hoang mang khi phải lựa chọn thực phẩm trên thị trường. Rau an toàn thật sự là một nhu cầu cấp thiết của người tiêu dùng. Hiện nay các cơ sở sản xuất và tiêu thụ rau an toàn đã xuất hiện nhiều trên thị trường nhưng vẫn còn mang tính nhỏ lẻ và chưa thực sự mang lại niềm tin cho người tiêu dùng. Vì vậy vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm với mặt hàng nông sản nhất là sản phẩm rau đang được xã hội đặc biệt quan tâm [21]. Để đáp ứng nhu cầu thực phẩm an toàn hiện nay trên thế giới ban hành các tiêu chuẩn sản xuất rau an toàn như JGAP, GlobalGAP. Chính phủ Việt Nam cũng ban hành bộ tiêu chuẩn VietGAP quy định các tiêu chí sản xuất nông nghiệp an toàn trong đó có các quy định về sản xuất rau an toàn.

Bộ tiêu chuẩn VietGAP đã được nhiều địa phương áp dụng để xây dựng vùng sản xuất rau an toàn, trong đó có địa bàn thành phố Hà Giang. Tuy